

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: Luật Tố tụng Dân sự
- 1.2 Mã môn học: BLAW3302
- 1.3 Trình độ: Đại học
- 1.4 Ngành học: Luật kinh tế
- 1.5 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
- 1.6 Số tín chỉ: 3
- 1.7 Yêu cầu đối với môn học

- Môn học trước: Đã học xong môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự
- Các yêu cầu khác

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

Ngoài các kiến thức về chuyên ngành đã được đào tạo, để học tốt môn Luật Tố tụng Dân sự, sinh viên cần phải:

- Trang bị đầy đủ kiến thức về môn Lý luận Nhà nước và Pháp Luật và Luật Dân sự
- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về tố tụng dân sự, hoặc đọc các tạp chí của Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân, nhằm tăng cường hiểu biết về hoạt động tố tụng trong dân sự để soi sáng bài học lý thuyết và làm bài tập tình huống hoặc thảo luận

2. Giới thiệu tổng quát môn học

2.1 Mục tiêu môn học

Môn học hướng tới nghiên cứu các vấn đề chủ yếu sau:

- Tổng quan về Luật Tố tụng Dân sự;
- Thẩm quyền dân sự của Tòa án;
- Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự;
- Thủ tục giải quyết việc dân sự;
- Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài;
- Thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài;
- Thi hành bản án, quyết định dân sự;

- Xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự;

Các nội dung trên sẽ được bố cục theo từng chương, mục của bài giảng.

2.2 Mô tả môn học

Môn Luật Tố tụng Dân sự là môn học bắt buộc đối với chuyên ngành Luật Kinh tế. Với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật cơ bản về giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp kiến thức của môn Luật Tố tụng Dân sự với các môn học khác. Sự hiểu biết quy định của pháp luật về hoạt động tố tụng trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân – gia đình, lao động, kinh doanh – thương mại sẽ giúp cho sinh viên có thể sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu những lợi ích chính đáng của mình cũng như của người khác trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời còn giúp cho sinh viên có thể vận dụng tốt trong các nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành. Bên cạnh đó, với chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế hiện nay, thì việc nắm vững kiến thức pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại, đầu tư là yêu cầu hết sức cần thiết.

3. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận /bài tập	Ghi chú
Chương 1: Tổng quan về Luật Tố tụng Dân sự	I. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự II. Nhiệm vụ và nguồn của luật tố tụng dân sự III. Chủ thể của luật tố tụng dân sự IV. Nguyên tắc của luật tố tụng dân sự	-Nghiên cứu về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật tố tụng dân sự -Tìm hiểu về địa vị pháp lý của cơ quan tiến hành, người tiến hành và người tham gia tố tụng dân sự-đặc biệt là đương sự -Xác định các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự	05	03	02	
Chương 2: Thẩm quyền dân sự của Tòa án.	I. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc phân định thẩm quyền dân sự của Tòa án II. Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo loại việc III. Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo cấp IV. Thẩm quyền dân sự của Tòa án theo lãnh thổ	-Xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án đối với các vụ việc dân sự cụ thể -Phân biệt thẩm quyền của Tòa án với các cơ quan , tổ chức khác khi giải quyết một số vụ việc dân sự	05	03	02	

Chương 3: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự.	I. Chứng cứ II. Chứng minh	-Tìm hiểu các qui định về cung cấp & giao nộp chứng cứ của đương sự -Xác định chủ thể có nghĩa vụ chứng minh -Nắm vững các biện pháp thu thập chứng cứ và thủ tục áp dụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự	06	04	02
Chương 4: Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự	I. Khái niệm, ý nghĩa và phân loại biện pháp khẩn cấp tạm thời II. Thủ tục áp dụng, thay đổi, bổ sung, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời	-Nắm vững các biện pháp khẩn cấp tạm thời và thủ tục áp dụng -Hiểu rõ nghĩa vụ bảo đảm và trách nhiệm bồi thường khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời	05	03	02
Chương 5: Án phí, lệ phí và các chi phí tố tụng khác	I. Án phí, lệ phí II. Chi phí tố tụng khác.	Tìm hiểu các qui định về nghĩa vụ nộp án phí, lệ phí và các chi phí khác trong tố tụng dân sự. Thực hiện tính tạm ứng án phí và án phí	01	01	00
Chương 6: Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự	I. Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm II. Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm III. Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	Tìm hiểu thủ tục giải quyết vụ án dân sự ở 2 cấp sơ thẩm và phúc thẩm Tìm hiểu thủ tục xét lại bản án, quyết định của Tòa đã có hiệu lực	10	05	05
Chương 7: Thủ tục giải quyết việc dân sự	I. Qui định chung về thủ tục giải quyết việc dân sự II. Thủ tục xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân III. Thủ tục giải quyết yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt, tuyên bố một người mất tích hoặc đã chết IV. Thủ tục giải quyết các việc dân sự liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam	Tìm hiểu thủ tục giải quyết việc dân sự ở 2 cấp sơ thẩm và phúc thẩm đối với từng trường hợp cụ thể	05	03	02
Chương 8: Thi hành bản án, quyết định dân sự	I. Qui định chung II. Thủ tục thi hành bản án, quyết định của Tòa án	Tìm hiểu các căn cứ và quyền yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án	05	03	02
Chương 9: Xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự	I. Xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự II. Khiếu nại, tố cáo trong tố	Tìm hiểu biện pháp xử lý đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, cũng	03	02	01

trở hoạt động tổ tụng dân sự	tụng dân sự	như các qui định về khiếu nại, tố cáo trong tổ tụng				
Tổng cộng			45	28	17	

4. Học liệu

4.1 Tài liệu bắt buộc

- Giáo trình “Luật Tố tụng Dân sự” của Đại học Luật Hà Nội
- Bộ Luật Tố tụng Dân sự

4.2 Tài liệu tham khảo

- Tập bài giảng “ Luật tố tụng dân sự” do Giảng viên biên soạn
- Các văn bản pháp luật về những vấn đề được trình bày trong môn học, như: Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Bộ Luật Dân sự 2005, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân gia đình, các Nghị Quyết của Tòa án nhân dân tối cao

5. Tổ chức giảng dạy và học tập

Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Tp.HCM.

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ ¹	30%
2	Thi cuối kỳ cuối kỳ ²	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

BAN GIÁM HIỆU

**KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

TS. Dư Ngọc Bích

¹ Điểm giữa kỳ là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

² Điểm thi cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.